

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận
toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration - Thỏa thuận GCM) phù hợp với chính sách, pháp luật và điều kiện của địa phương nhằm quản lý di cư hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững.

b) Xác định các lĩnh vực, mục tiêu ưu tiên, nội dung cụ thể và lộ trình triển khai Thỏa thuận GCM; huy động tối đa các nguồn lực sẵn có trong nước và tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý di cư quốc tế thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm tạo môi trường di cư minh bạch, dễ tiếp cận, tôn trọng nhân phẩm của người di cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, nhất là phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với chính sách, pháp luật, các chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược quốc gia; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương sát với tình hình thực tiễn, lấy yếu tố con người làm trung tâm; trong đó, lồng ghép yếu tố giới và phát triển bền vững nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới tình trạng di cư trái phép, mua bán người;

b) Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên để bảo đảm hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp đồng

bộ giữa các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Thỏa thuận GCM cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế thuộc phạm vi trong và ngoài nước; tăng cường năng lực trong triển khai Thỏa thuận GCM.

a) Tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người...), hướng tới các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến di cư quốc tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Việc tuyên truyền phải có nội dung phù hợp với giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ dân trí, đặc điểm của từng địa phương, dễ tiếp cận, có trọng điểm, đa ngôn ngữ và bằng các hình thức đa dạng.

b) Đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan chức năng các thông tin rõ ràng, minh bạch về di cư (hướng dẫn, tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo liên quan đến di cư quốc tế; thị trường lao động nước ngoài; chính sách thị thực, cư trú; quyền của người di cư...).

c) Nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư, hỗ trợ và bảo vệ người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài tại địa bàn tỉnh.

a) Theo dõi, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế (lao động; học tập; kết hôn có yếu tố nước ngoài; cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; di cư trái phép; mua bán người; người không quốc tịch; người di cư trở về...); tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin, dữ liệu có liên quan.

b) Nghiên cứu lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư quốc tế trong các cuộc điều tra thống kê, bao gồm tổng điều tra dân số và nhà ở để bổ sung điều tra về tình trạng di cư (nguyên nhân di cư; ngày xuất cảnh, nhập cảnh gần nhất; quốc gia cư trú trong thời gian 5 năm trước khi diễn ra tổng điều tra dân số và nhà ở...), trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài bao gồm các thông tin cơ bản về công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài với các mục đích khác nhau, bảo đảm dễ tiếp cận và kịp thời hỗ trợ công dân, nhất là trong tình huống khẩn cấp, khủng hoảng ở nước ngoài, phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan.

d) Tiếp tục phối hợp xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về di cư dựa trên việc kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, dữ liệu có liên quan, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan; khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, pháp luật về di cư và xây dựng báo cáo, thống kê, dự báo.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện.

a) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM.

b) Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt.

c) Rà soát, hoàn thiện, ban hành đồng bộ các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của tỉnh (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, trẻ em gái...) nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người dân có quyết định đúng đắn về di cư, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng toàn diện, bền vững, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

d) Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các khuôn khổ phát triển bền vững tiếp theo.

4. Theo dõi, dự báo về tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan đến các vấn đề di cư.

a) Theo dõi về tình hình khu vực và thế giới có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới, tội phạm xuyên quốc gia...) để cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó, cảnh báo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư.

b) Tìm hiểu tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư quốc tế (thị thực, bảo hiểm, việc làm, cư trú, quốc tịch, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội đối với người di cư và quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật sở tại...), đặc biệt là những xu hướng mới để kịp thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình.

c) Tiếp tục theo dõi tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại địa bàn tỉnh để kiến nghị giải pháp phù hợp nhằm quản lý hiệu quả và tạo thuận lợi cho người di cư hòa nhập với cộng đồng sở tại, bảo đảm có cơ hội công bằng về học tập, làm việc, phát triển cũng như phát huy vai trò và đóng góp của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM.

a) Tăng cường hợp tác với các địa phương của các quốc gia, đối tác về các vấn đề di cư quốc tế và trong triển khai Thỏa thuận GCM; nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về di cư nhằm thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, phòng, chống di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, phòng, chống mua bán người và các hình thức bóc lột mới trên không gian mạng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

b) Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với pháp luật và điều kiện của tỉnh; đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp.

c) Thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM để nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan của Việt Nam cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công:

a) Sở Ngoại vụ

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Ngoại giao; tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch; triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM và bộ chỉ số quản trị di cư quốc tế sau khi có hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Ngoại giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các giải pháp về vấn đề di cư quốc tế, phù hợp với chính sách, pháp luật của Việt Nam và tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện, vận hành Cơ sở dữ liệu về di cư.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài phù hợp với tình hình di cư của công dân hiện nay.

b) Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến Thỏa thuận GCM.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền, tư vấn pháp luật cần thiết cho người dân khi làm thủ tục liên quan đến di cư ra nước ngoài; tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục cấp phát giấy tờ liên quan việc xuất, nhập cảnh để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân xuất cảnh hợp pháp, an toàn và trật tự.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương nắm chắc tình hình an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động di cư tại địa phương (kể cả di cư hợp pháp và bất hợp pháp); số lượng công dân trên địa bàn tỉnh di cư ra nước ngoài; người nước ngoài tại

địa phương và người di cư hồi hương trở về để đề xuất biện pháp xử lý, hỗ trợ phù hợp; thường xuyên rà soát, nghiên cứu giải pháp và tham mưu triển khai thực hiện các thỏa thuận, hợp tác quốc tế (trọng tâm là các nước ASEAN như Lào, Campuchia, Thái Lan) về phòng chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; phòng chống di cư trái phép và đưa người di cư trái phép.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng)

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát xuất, nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Lê Thanh; các Trạm kiểm soát, đường mòn, lối mở, khu vực biên giới biển; thực hiện bảo hộ và trợ giúp ban đầu cho công dân của tỉnh bị phía nước ngoài buộc hồi hương qua các cửa khẩu hoặc được cứu hộ, cứu nạn, giải cứu và hồi hương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức về xuất cảnh, nhập cảnh và di cư, phòng chống mua bán người và di cư trái phép cho công dân trên khu vực biên giới biển, đất liền của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan trong công tác nắm tình hình biên giới, địa bàn nội, ngoại biên, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các đường dây đưa đón người di cư bất hợp pháp, mua bán người qua đường bộ, đường biển; tình hình người Việt Nam lao động, làm ăn, sinh sống tại Campuchia.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quốc tịch, hộ tịch liên quan đến người di cư; rà soát, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch của công dân di cư ra nước ngoài và người hồi hương; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

đ) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai chính sách, pháp luật về lao động di cư, tăng cường các giải pháp quản lý hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và nâng cao chất lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hướng dịch chuyển của các nhóm ngành nghề mới, phù hợp với chiến lược phát triển nhân lực quốc gia; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về lao động theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về người lao động trong tỉnh ra nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động để kịp thời, chủ động triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích của người di cư.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các vấn đề di cư quốc tế, di cư với phát triển bền vững, Thỏa thuận GCM và tình hình triển khai Thỏa thuận này.

g) Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Lòng ghép tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người...) trong việc tuyên truyền chính sách dân tộc phù hợp với các nhóm đặc

thù là trẻ em, phụ nữ, người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc: Giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; bình đẳng giới... nâng cao vị thế cho phụ nữ và trẻ em gái trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người đồng bào dân tộc thiểu số có quyết định đúng đắn về di cư hợp pháp.

h) Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường nghiên cứu, đề xuất lồng ghép các vấn đề di cư vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như đẩy mạnh thu hút đầu tư đi đôi với giải quyết việc làm tại chỗ; hỗ trợ người di cư hồi hương...

i) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới tình trạng di cư trái phép, mua bán người.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương nắm chắc tình hình an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động di cư tại địa phương; số lượng công dân trên địa bàn di cư ra nước ngoài, người nước ngoài tại địa phương và người di cư hồi hương trở về để có biện pháp quản lý, hỗ trợ phù hợp.

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân về vấn đề di cư quốc tế, đặc biệt các hình thức di cư an toàn, trật tự và hợp pháp; tuyên truyền cảnh báo, phòng, chống mua bán người và phòng, chống di cư trái phép.

k) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo; định kỳ 6 tháng (*trước 05/7 và trước 05/01 năm sau*) tổng hợp, cung cấp cho Sở Ngoại vụ số liệu liên quan đến di cư quốc tế và hàng năm gửi báo cáo việc thực hiện Kế hoạch cho Sở Ngoại vụ trước ngày **05 tháng 11** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên; Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai; các cơ quan báo chí; các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động tối đa từ các nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, căn cứ vào từng nhiệm vụ được giao cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai thực hiện, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm.

- Đối với các nhiệm vụ phát sinh mới không lồng ghép được trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh

phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động thông báo, trao đổi để Sở Ngoại vụ nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 894/KH-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập) về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Công văn số 4510/UBND-NC ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định (trước sáp nhập) về việc thực hiện Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỎA THUẬN TOÀN CẦU
VỀ DI CƯ HỢP PHÁP, AN TOÀN VÀ TRẬT TỰ CỦA LIÊN HỢP QUỐC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành
1	Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế và đào tạo, nâng cao năng lực				
1.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế tới các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Bảo đảm lồng ghép yếu tố giới, ứng dụng công nghệ truyền thông mới, đa ngôn ngữ nhằm góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự cũng như vai trò tích cực của di cư đối với phát triển bền vững.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan báo chí có liên quan.	Hội nghị, tập huấn, tài liệu phổ biến; sản phẩm truyền thông; chương trình, chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh, truyền hình, thông tấn, báo chí.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.2	Đăng tải, cập nhật thông tin về di cư trên Trang thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ; tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình, chính sách, pháp luật liên quan đến di cư.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Thông tin về di cư được đăng tải, cập nhật.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

1.3	Tăng cường thông tin đối ngoại về chủ trương, chính sách, nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong quản lý di cư, triển khai Thỏa thuận GCM, thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan báo chí có liên quan.	Chương trình, tin, bài, sản phẩm truyền thông.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.4	Chỉ đạo, định hướng thực hiện các chương trình phát thanh truyền hình, các tin bài tuyên truyền về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; mua bán người, bóc lột, lạm dụng lao động; các rủi ro trong quá trình di cư; quyền và lợi ích của người di cư...); đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc về người di cư và chính sách của Việt Nam về di cư quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan báo chí có liên quan.	Chương trình, tin, bài, sản phẩm truyền thông.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.5	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về di cư quốc tế cho học sinh, sinh viên; lồng ghép, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng nhận diện và phòng tránh rủi ro cho học sinh, sinh viên đối với các hoạt động lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học, mua bán người, đưa người di cư trái phép và các nguy cơ phát sinh trên môi trường mạng.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Chương trình tuyên truyền, tài liệu giáo dục và hoạt động giáo dục kỹ năng.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.6	Lồng ghép việc phổ biến Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế với các chương trình, hoạt động tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn, trật tự, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng nguy cơ lạm dụng công nghệ trên môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Sở Ngoại vụ.	Chương trình, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	số, về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tiếp cận dịch vụ hỗ trợ và phòng ngừa rủi ro trong di cư.				
1.7	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát xã hội, phản biện xã hội và vận động Nhân dân tham gia triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến di cư hợp pháp, an toàn và trật tự; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về các nguy cơ liên quan đến di cư trái phép, mua bán người, lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học và các hình thức lợi dụng môi trường mạng để lừa đảo, môi giới di cư trái phép; hỗ trợ phát hiện, phản ánh kịp thời các nguy cơ, hành vi vi phạm tại cộng đồng; thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và cảnh báo sớm giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền cơ sở.	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.	Sở Ngoại vụ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã phường, cơ quan, tổ chức có liên quan.	Hoạt động tuyên truyền, vận động; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.8	Xây dựng, cập nhật tài liệu, cẩm nang hướng dẫn, hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài, khuyến cáo về di cư an toàn, phòng tránh mua bán người, lừa đảo trực tuyến, môi giới di cư trái phép, lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học và các kênh hỗ trợ công dân ở nước ngoài để tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến.	Sở Ngoại vụ.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã phường, Báo và Phát thanh, Truyền	Tài liệu, cẩm nang, khuyến cáo, sản phẩm truyền thông.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

			hình Gia Lai và các cơ quan, tổ chức có liên quan.		
2	Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài vào Việt Nam				
2.1	Định kỳ 6 tháng, 1 năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế theo đề nghị của Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã phường.	Sở Ngoại vụ.	Dữ liệu về di cư quốc tế	2026 - 2035.
2.2	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về di cư dựa trên việc kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan và các nhóm dữ liệu di cư được thu thập theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan; khai thác, vận hành hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, pháp luật về di cư và xây dựng báo cáo, thống kê, dự báo.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu về di cư được xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả.	2026 - 2035.
2.3	Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, Cơ sở dữ liệu căn cước và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác dự báo, phân tích, đánh giá xu hướng di cư, quản lý xuất nhập cảnh, cư trú và phòng ngừa tội phạm.	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ khai thác hiệu quả; báo cáo phân tích, dự báo.	2026 - 2035.
2.4	Lồng ghép nội dung liên quan đến di cư quốc tế trong các cuộc điều tra thống kê, bao gồm tổng điều tra dân số và nhà ở, trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.	Thống kê tỉnh Gia Lai.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Bộ số liệu, báo cáo thống kê về di cư quốc tế.	2026 - 2035.

2.5	Triển khai hệ thống đăng ký, hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài trực tuyến để tiếp nhận, xử lý thông tin phục vụ hỗ trợ công dân, nhất là trong tình huống khẩn cấp, khủng hoảng, theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hệ thống đăng ký công dân trực tuyến được xây dựng, vận hành; hướng dẫn, hỗ trợ công dân.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
2.6	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Ngoại giao.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao việc triển khai Thỏa thuận GCM.	2026 - 2035.
2.7	Triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM và bộ chỉ số quản trị di cư, theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Bộ chỉ số, phương pháp theo dõi, đánh giá triển khai Thỏa thuận GCM.	2026 - 2030.
3	Hoàn thiện chính sách, pháp luật, nghiên cứu ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến di cư quốc tế và tổ chức triển khai thực hiện				
3.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến di cư quốc tế				
3.1.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp yêu cầu thực tiễn và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.1.2	Rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật có liên quan, trong đó tập trung nghiên cứu, hoàn thiện quy định	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên	Văn bản quy phạm pháp luật	2026 - 2035.

	về tội phạm mua bán người, đưa người di cư trái phép và các hành vi phạm tội có liên quan đến di cư quốc tế, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.		quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	được đề xuất sửa đổi, bổ sung.	
3.1.3	Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm cách tiếp cận lấy nạn nhân và người đang trong quá trình xác định là nạn nhân làm trung tâm, bình đẳng giới và bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.	Văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc được đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm, giai đoạn.	2026 - 2035.
3.1.4	Tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện chính sách, pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, bảo đảm bao quát mọi hình thức lao động, theo hướng thúc đẩy tuyển dụng công bằng, minh bạch, giảm tối đa chi phí đối với người lao động, hướng dẫn cụ thể cơ chế giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động di cư, đặc biệt là lao động nữ, lao động giúp việc gia đình, chăm sóc và ngành nghề có rủi ro cao.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.	Văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung, triển khai thực hiện.	2026 - 2035, định kỳ rà soát.
3.1.5	Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật,	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất ban	2026 - 2035.

	thực tập, đào tạo nghề và lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam và các quy định về quản lý tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học, phòng ngừa lừa đảo du học, du học trá hình và các rủi ro đưa người di cư trái phép.			hành, sửa đổi, bổ sung.	
3.1.6	Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng hiện đại, minh bạch, thuận lợi, tăng cường ứng dụng công nghệ số và cơ chế khai báo, cung cấp thông tin điện tử trước khi nhập cảnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam.	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung.	2026 - 2035.
3.1.7	Tham gia rà soát, nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo đảm quyền có quốc tịch, quyền đăng ký hộ tịch của trẻ em di cư, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh để ngăn ngừa nguy cơ trẻ em cư trú trên địa bàn tỉnh bị rơi vào tình trạng không quốc tịch.	Sở Tư pháp.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035; định kỳ rà soát hàng năm; báo cáo kết quả vào năm 2030 và năm 2035.
3.1.8	Tham gia rà soát, đánh giá tính phù hợp quy định của pháp luật hiện hành trong giải quyết việc nhập quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch cho người không quốc tịch tại Việt Nam.	Sở Tư pháp.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035; định kỳ rà soát hàng năm; báo cáo kết quả vào năm 2030 và năm 2035.

3.2	Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế				
3.2.1	Nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh Gia Lai đi làm việc ở nước ngoài, nhất là kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, hiểu biết về pháp luật, có khả năng thích ứng và hội nhập tại nước tiếp nhận.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo, tài liệu hướng dẫn.	2026 - 2030; định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2035.
3.2.2	Tăng cường quản lý, kiểm tra hoạt động tuyển dụng, đào tạo, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin tuyển dụng, chi phí, hợp đồng, điều kiện làm việc, cơ chế khiếu nại và hỗ trợ, bảo vệ người lao động.	Sở Nội vụ.	Ủy ban nhân dân các xã phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, Kế hoạch, hoạt động kiểm tra; cơ chế phối hợp.	2026 - 2035.
3.2.3	Tăng cường quản lý hoạt động kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; phòng ngừa lợi dụng kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài để mua bán người, bóc lột, đưa người di cư trái phép hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.	Sở Tư pháp.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả quản lý, hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	2026 - 2035.
3.2.4	Đẩy mạnh hoạt động đăng ký hộ tịch cho người di cư ở tất cả các giai đoạn di cư, đặc biệt với người di cư tại khu vực biên giới, phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số; cấp các giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người di cư đủ điều kiện.	Sở Tư pháp.	Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả quản lý, hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	2026 - 2035.
3.2.5	Tăng cường phòng, chống mua bán người trong bối cảnh di cư quốc tế nhằm kịp thời phát hiện, xác định, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị mua bán, nhất là phụ nữ, trẻ em và người bị mua bán nhằm mục đích cưỡng bức lao	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo; cơ chế phối hợp; chương trình, kế hoạch, hoạt động	2026 - 2035, định kỳ rà soát hàng năm.

	động, bóc lột tình dục, ép buộc thực hiện hành vi phạm tội ở nước ngoài.			phòng, chống mua bán người.	
3.2.6	Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các nguy cơ, rủi ro phát sinh trên môi trường mạng liên quan đến di cư không hợp pháp, bao gồm lừa đảo tuyển dụng, mua bán người, đưa người di cư trái phép, ép buộc thực hiện hành vi phạm tội thông qua nền tảng số và các hình thức lợi dụng công nghệ cao khác.	Công an tỉnh.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; giải pháp được đề xuất, triển khai.	2026 - 2035; định kỳ rà soát hàng năm.
3.2.7	Tăng cường các giải pháp giảm tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ trong quá trình di cư, đẩy mạnh thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp luật, giúp phụ nữ di cư hội nhập tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu và tái hòa nhập bền vững; lồng ghép giới trong các hoạt động triển khai Kế hoạch.	Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo; chương trình hỗ trợ; giải pháp được ban hành, triển khai.	2026 - 2035, định kỳ rà soát hàng năm.
3.2.8	Tăng cường công tác bảo hộ công dân của tỉnh ở nước ngoài, đặc biệt đối với các trường hợp gặp khó khăn hoặc trong tình huống rủi ro, khẩn cấp, khủng hoảng; xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài.	Sở Ngoại vụ.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo; quy chế, cơ chế phối hợp; hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ công dân được ban hành, cập nhật.	2026 - 2035.

			theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.		
3.2.9	Thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình số lượng công dân của tỉnh theo học các chương trình học bổng và các chương trình hợp tác với nước ngoài; triển khai công tác thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ và bảo hộ đối với du học sinh Việt Nam ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao nhận thức về di cư an toàn, rủi ro phát sinh trong quá trình học tập ở nước ngoài và trách nhiệm tuân thủ pháp luật nước sở tại; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, thực tập và đào tạo nghề.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Dữ liệu theo dõi, thống kê; tài liệu; hoạt động hướng dẫn; chương trình, hoạt động hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.2.10	Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người di cư tiếp cận các dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật; lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trong bối cảnh di cư quốc tế trong quá trình xây dựng, triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch về trẻ em.	Sở Y tế.	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.	Tài liệu, hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ; nội dung bảo vệ trẻ em trong bối cảnh di cư quốc tế được lồng ghép trong chính sách, chương trình, kế hoạch về trẻ em; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.2.11	Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế; phòng ngừa, phát hiện và xử lý	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ủy ban	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả	2026 - 2035.

	các hành vi lợi dụng hoạt động du lịch để tổ chức, môi giới đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài hoặc người nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật.		nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	quản lý; hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	
3.2.12	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt (phòng, chống di trái phép và đưa người di cư trái phép, phòng, chống mua bán người, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài...).	Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.3	Rà soát, hoàn thiện, ban hành các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và lồng ghép di cư vào các chính sách liên quan				
3.3.1	Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các khuôn khổ phát triển bền vững tiếp theo.	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.	Hoạt động triển khai; báo cáo kết quả thực hiện hoặc đề xuất giải pháp.	Thường xuyên.
3.3.2	Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) và các chương trình, kế hoạch có liên quan; lồng ghép việc đánh giá rủi ro, mức độ dễ bị tổn thương và tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, suy thoái môi trường đến đời sống, sinh kế và nguy cơ dịch chuyển dân cư và di cư; đề xuất các giải pháp thích ứng, phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hoạt động triển khai; báo cáo kết quả thực hiện hoặc đề xuất giải pháp.	Thường xuyên.

	ngừa, giảm thiểu rủi ro phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.				
3.3.4	Rà soát, tham mưu và tổ chức triển khai các chương trình, chính sách, dự án về giảm nghèo bền vững thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và môi trường và theo phân công của cấp có thẩm quyền; tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn lực sản xuất, góp phần tạo việc làm, thu nhập ổn định, nâng cao khả năng thích ứng của thích ứng của người dân trước thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro về môi trường; qua đó góp phần giảm các nhân tố dẫn đến di cư trái phép và hỗ trợ người di cư ổn định cuộc sống.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát, đánh giá; giải pháp, chính sách được hoàn thiện, triển khai	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.3.5	Tiếp tục tham mưu thực hiện Đề án chính sách về vấn đề di cư và tạo sinh kế cho đồng bào các dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm của mỗi dân tộc, vùng miền và địa phương nhằm giảm các yếu tố bất lợi dẫn đến di cư.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, đề án trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.3.6	Lồng ghép các vấn đề di cư vào các chương trình, chiến lược phát triển của địa phương gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...); đẩy mạnh phát triển kinh tế -	Ủy ban nhân dân các xã phường.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Chương trình, kế hoạch được ban hành, triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	xã hội, tạo việc làm tại chỗ, sinh kế bền vững hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tư vấn việc làm, hỗ trợ người di cư trở về tái hòa nhập và tiếp cận cơ hội phát triển tại địa phương, qua đó góp phần giảm các yếu tố bất lợi dẫn đến di cư. Trường hợp người di cư trở về là trẻ em, phối hợp bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ cần thiết theo quy định.				
3.3.7	Tiếp tục tham mưu triển khai chính sách, giải pháp đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng, bảo đảm bình đẳng giới, đáp ứng sự dịch chuyển trong xu hướng ngành nghề, nhu cầu nguồn nhân lực trong nước và thị trường lao động quốc tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Chính sách, chương trình, kế hoạch được đề xuất, triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.3.8	Triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động chuyển tiền kiều hối an toàn, thuận tiện, minh bạch, chi phí hợp lý; tăng cường phòng ngừa, cảnh báo các rủi ro lừa đảo, gian lận trong các giao dịch tài chính xuyên biên giới liên quan đến người di cư.	Ngân hàng Nhà nước - Khu vực 11.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, giải pháp được thực hiện.	2026 - 2035.
4	Công tác theo dõi, dự báo về tình hình di cư, chủ trương, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư				
4.1	Theo dõi tình hình khu vực và thế giới có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (xung đột, khủng hoảng nhân đạo, suy thoái kinh tế, thiếu hụt lao động, già hóa dân số, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo theo dõi, dự báo; đề xuất giải pháp trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	hậu, thay đổi chính sách nhập cư của các quốc gia...).				
4.2	Triển khai thực hiện hướng dẫn, quy trình bảo vệ người di cư, chú ý đến phụ nữ, trẻ em, nạn nhân bị mua bán và người bị ép buộc thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt tại các khu vực chịu ảnh hưởng hoặc trong tình huống khủng hoảng, theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ được áp dụng.	2026 - 2035.
4.3	Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình công dân trên địa bàn tỉnh di cư ra nước ngoài và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp.	Công an tỉnh.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá; đề xuất giải pháp trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
4.4	Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình người nước ngoài tại địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp.	Công an tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá; đề xuất biện pháp trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
4.5	Theo dõi, dự báo xu hướng dịch chuyển lao động quốc tế, nhu cầu thị trường lao động nước ngoài và tác động đối với lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài.	Sở Nội vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá; đề xuất giải pháp trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035.
5	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM				
5.1.1	Tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chương trình,	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

				hoạt động hợp tác được triển khai.	
5.1.2	Nghiên cứu, đề xuất ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác trên lĩnh vực xuất nhập cảnh, phòng, chống mua bán người, phòng, chống di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; tăng cường hợp tác quốc tế các lĩnh vực này.	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.1.3	Phát triển, mở rộng hợp tác, thúc đẩy các kênh di cư hợp pháp, an toàn trong lĩnh vực lao động, dịch chuyển nhân lực có kỹ năng, học tập, đào tạo nghề, bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng, giảm tối đa các chi phí liên quan, thông tin minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp thuộc pháp của người di cư.	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.1.4	Nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác trong lĩnh vực lao động, bảo đảm nguyên tắc tuyển dụng có đạo đức, công bằng, minh bạch, không thu phí đối với người lao động nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, phòng ngừa bóc lột, cưỡng bức lao động, mua bán người.	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.1.5	Triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội nhằm giúp lao động di cư tiếp cận và	Bảo hiểm xã hội tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên	Báo cáo kết quả thực hiện; điều ước quốc tế, thỏa	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	chuyển tiếp quyền lợi an sinh xã hội, đặc biệt sau khi trở về nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.		quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội được triển khai.	
5.1.6	Tăng cường hợp tác với các địa phương của Lào, Campuchia và quốc gia tiếp nhận công dân Việt Nam di cư nhằm thúc đẩy quản trị di cư hợp pháp, an toàn, trật tự, dựa trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm; tăng cường chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm rủi ro, phối hợp bảo vệ người di cư, hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập bền vững.	Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.1.7	Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên; định kỳ tổng kết, đánh giá việc triển khai, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới phù hợp với lợi ích của Việt Nam.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo kết quả thực hiện; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (nếu có).	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2	Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM (hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, xây dựng năng lực, dữ liệu, chuyển đổi số, bảo hộ công dân, hỗ trợ nạn nhân, tái hòa nhập, truyền thông...), bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và ưu tiên của Việt Nam.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; thỏa thuận, chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai theo thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.